



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2522.1841>

HÀNH VI CHUYỂN ĐỔI XANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Trần Khánh Nhi^{1*}, Trương Chí Khương¹, Nguyễn Ngọc Long¹ và Lê Văn Tùng²

¹Sinh viên, Khoa Giáo dục Chính trị và Quản lý giáo dục,
Trường Sư Phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Giáo dục Chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư Phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Tác giả liên hệ, Email: quockiettran.80@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/7/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 18/8/2025; Ngày duyệt đăng: 29/10/2025

Tóm tắt

Bài báo nghiên cứu hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh toàn cầu thúc đẩy phát triển bền vững và Việt Nam triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia. Trên cơ sở khảo sát 1.389 sinh viên thuộc nhiều nhóm ngành khác nhau và phỏng vấn 20 sinh viên, nghiên cứu tập trung đánh giá các hành vi như tham gia hoạt động môi trường, sử dụng phương tiện thân thiện, tiết kiệm tài nguyên, hạn chế rác thải nhựa và ứng dụng công nghệ số vào lối sống xanh. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức tích cực và đã hình thành hành vi chuyển đổi xanh rõ rệt. Tuy nhiên, hành vi này vẫn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như nhận thức cá nhân, môi trường giáo dục, điều kiện hạ tầng và thói quen tiêu dùng. Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận về hành vi môi trường trong bối cảnh giáo dục đại học và là cơ sở thực tiễn để nhà trường và các cơ quan liên quan xây dựng chính sách, chương trình hành động thiết thực, nhằm lan tỏa lối sống xanh trong sinh viên và thực hiện hiệu quả các mục tiêu tăng trưởng xanh của quốc gia.

Từ khóa: Chuyển đổi xanh, hành vi, sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

Trích dẫn: Trần, K. N., Trương, C. K., Nguyễn, N. L., & Lê, V. T. (2026). Hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Online First*, 1-14. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2522.1841>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

GREEN TRANSITION BEHAVIORS OF STUDENTS AT DONG THAP UNIVERSITY

Tran Khanh Nhi*, Truong Chi Khuong¹, Nguyen Ngoc Long¹ and Le Van Tung²

¹Students, Faculty of Political Education and Educational Management,
School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Faculty of Political Education and Educational Management, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Corresponding author, Email: quockiettran.80@gmail.com

Article history

Received: 07/7/2025; Received in revised form: 18/8/2025; Accepted: 29/10/2025

Abstract

This paper investigates green transition behaviors among students at Dong Thap University, within the global context of sustainable development and Vietnam's implementation of its National Green Growth Strategy. Surveying 1,389 students from diverse academic disciplines, combined with in-depth interviews among 20 participants, the study examines key behaviors. These include participation in environmental activities, use of eco-friendly transportation, resource conservation, reduction of plastic waste, and the integration of digital technologies in sustainable lifestyles. Findings indicate that the majority of students demonstrate positive awareness and have begun to develop consistent green behaviors. However, these behaviors vary due to factors such as personal awareness, educational environment, infrastructure conditions, and consumption habits. The study contributes to the theoretical understanding of environmental behavior in the context of higher education, particularly in universities, and provides practical implications for educational institutions and policymakers to design effective strategies and action plans. These efforts aim to promote green living among students and support the realization of national green growth goals.

Keywords: Behavior, Dong Thap University, green transition, students.

1. Giới thiệu

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế đã góp phần nâng cao chất lượng sống, song cũng kéo theo nhiều thách thức môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm, suy giảm tài nguyên và mất cân bằng sinh thái. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi xanh trở thành xu hướng phát triển tất yếu, hướng tới mô hình tăng trưởng bền vững và thân thiện với môi trường.

Tại Việt Nam, chuyển đổi xanh được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển quốc gia. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó xác định: “Bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 167) và nhấn mạnh việc gắn kết bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Chính phủ và Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành nhiều kế hoạch, trong đó đề cao vai trò giáo dục trong việc thúc đẩy hành vi sống xanh, tiêu dùng bền vững và giảm phát thải.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về hành vi môi trường của sinh viên, phần lớn tập trung ở các trường đại học lớn. Trong khi đó, các nghiên cứu cụ thể tại các trường đại học địa phương - như Trường Đại học Đồng Tháp - vẫn còn hạn chế, nhất là trong bối cảnh đặc thù của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, xác định các yếu tố ảnh hưởng, đo lường mức độ tác động và đề xuất giải pháp phù hợp. Qua đó, nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng chương trình hành động thúc đẩy hành vi xanh trong sinh viên.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

Lý thuyết Hành vi có kế hoạch (TPB) do Ajzen, Icek (1991) đề xuất để lý giải hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên. Theo TPB, hành vi của cá nhân được dự đoán bởi ý định hành vi, trong đó ý định chịu ảnh hưởng bởi ba yếu tố: (1) Thái độ đối với hành vi, phản ánh cảm nhận tích cực hay tiêu cực của cá nhân đối với hành vi; (2) Chuẩn mực chủ quan, tức là áp lực xã hội mà cá nhân cảm nhận được từ những người quan trọng; và (3) Nhận thức về kiểm soát hành vi, tức là mức độ cá nhân cảm thấy mình có khả năng thực hiện hành vi. Trên cơ sở nghiên cứu này có thể xác định bởi 3 yếu tố trên tác động đến hành vi của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp về chuyển đổi xanh.

Theo Akhtar & cs., (2021) hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên là những hành vi tự nguyện, có ý thức nhằm giảm tác động tiêu cực đến môi trường, hướng đến lối sống bền vững như tiết kiệm tài nguyên, tiêu dùng xanh, tái chế, sử dụng năng lượng tái tạo và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Theo Kollmuss và Agyeman (2002), đây là những hành vi chủ động giảm thiểu tác hại môi trường; Whitmarsh và O'Neill (2010) nhấn mạnh tính lựa chọn có chủ đích; còn Bamberg và Möser (2007) cho rằng hành vi xanh chịu ảnh hưởng của ý định, trách nhiệm và cảm xúc đạo đức. Các luận điểm này cho thấy sinh viên - với tri thức và khả năng tiếp nhận nhanh - có thể trở thành lực lượng lan tỏa lối sống xanh trong học đường.

Nghiên cứu cũng khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục và truyền thông. Lee (2008) xem giới trẻ là nhóm tiêu dùng tiềm năng trong thị trường xanh nhờ nhạy cảm với môi trường và dễ thay đổi hành vi; Wu & cs. (2021) chứng minh sự hỗ trợ từ nhà trường thông qua chương trình đào tạo và chính sách môi trường giúp tăng cường ý định và giảm rào cản tâm lý trong hành vi xanh. Tại Việt Nam, Lu và Phan (2024) chỉ ra rằng nhận thức, trách nhiệm cá nhân và ảnh hưởng từ nhóm tham khảo tác động đáng kể đến hành vi tiêu dùng xanh. Đây là cơ sở quan trọng cho nghiên cứu tại Đồng bằng sông Cửu Long - khu vực chịu nhiều thách thức như

xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước và biến đổi khí hậu.

Tổng thể, các công trình trong và ngoài nước đều cho thấy hành vi xanh của sinh viên chịu tác động đồng thời từ yếu tố cá nhân, môi trường giáo dục và bối cảnh xã hội - văn hóa, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của giáo dục trong hình thành lối sống bền vững.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng nghiên cứu định lượng mô tả, kết hợp với phỏng vấn định tính nhằm thu thập dữ liệu từ sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp về hành vi chuyển đổi xanh. Cụ thể:

- Phương pháp định lượng: sử dụng khảo sát bảng hỏi để đo lường mức độ hành vi. Bảng hỏi gồm các phần: thông tin cá nhân, nhận thức về chuyển đổi xanh, mức độ thực hành hành vi, và các yếu tố ảnh hưởng (gia đình, nhà trường, truyền thông, bạn bè...). Thang đo Likert 5 mức (từ “rất không đồng ý” đến “rất đồng ý”) được áp dụng. Nội dung bảng hỏi được xây dựng dựa trên tình hình thực tế và kinh nghiệm tại Trường Đại học Đồng Tháp..

- Phương pháp định tính: được sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc để khai thác sâu hơn về rào cản, động lực cá nhân và hiểu biết xã hội liên quan đến hành vi chuyển đổi xanh. Hoạt động phỏng vấn được tiến hành với 20 sinh viên thuộc 4 khoa.

- Phương pháp chọn mẫu là mẫu phân tầng (theo ngành).

- Tiêu chuẩn chọn mẫu là sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Đồng Tháp

- Địa điểm: Trường Đại học Đồng Tháp

- Thời gian khảo sát: 06/04/2025-08/05/2025

- Cỡ mẫu: Dự kiến khảo sát là 1000 phiếu. Thực tế thu được là 1389 phiếu (sau khi loại bỏ phiếu không hợp lệ)

Dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và IBM SPSS Statistics, với các kỹ thuật phân tích chủ yếu là thống kê mô tả và so sánh hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên theo ngành đào tạo. Bên cạnh đó, dữ liệu định tính từ phỏng vấn sâu được xử lý bằng phân tích nội dung theo chủ đề nhằm bổ trợ và minh họa cho kết quả định lượng.

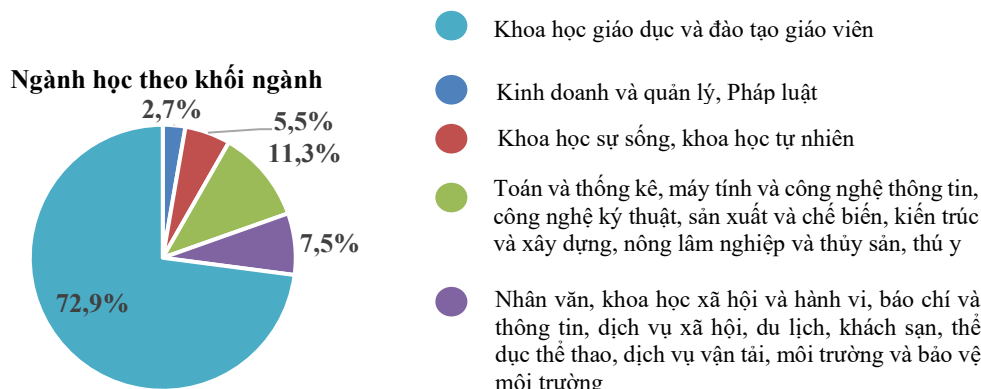
Đối tượng nghiên cứu là sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Đồng Tháp thuộc các khối ngành khác nhau. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo ngành, nhằm đảm bảo tính đại diện. Cỡ mẫu định lượng gồm 1.389 sinh viên, trong khi mẫu định tính gồm 20 sinh viên được phỏng vấn sâu để phản ánh sự đa dạng trong hành vi về chuyển đổi xanh.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tổng quan về sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

4.1.1. Tổng quan về Trường Đại học Đồng Tháp

Nghiên cứu được triển khai trên đối tượng là sinh viên hệ chính quy đang theo học tại Trường Đại học Đồng Tháp – một cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến tháng 3 năm 2025, nhà trường đang đào tạo 48 nghiên cứu sinh, 1.355 học viên cao học, 12.748 sinh viên đại học chính quy cùng hơn 6.000 học viên thuộc các hệ đào tạo liên thông, vừa làm vừa học, từ xa và các chương trình bồi dưỡng tại 60 cơ sở liên kết trải rộng khắp các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Bắc Bộ.



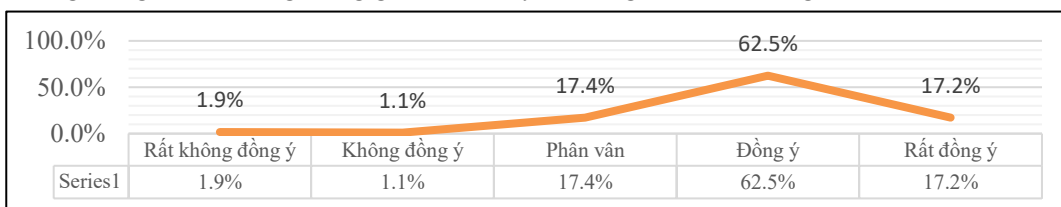
Biểu đồ 1. Biểu đồ khảo sát ngành học

Kết quả khảo sát cho thấy cơ cấu ngành học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp phản ánh đặc trưng đào tạo của nhà trường, đồng thời gợi mở những khác biệt tiềm năng trong nhận thức và hành vi xanh. Sinh viên khối Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên chiếm ưu thế tuyệt đối với 1.013 người (72,9%), phù hợp với thế mạnh truyền thống về đào tạo sư phạm. Nhóm này có nền tảng kiến thức lý luận, kỹ năng truyền thông và vận động xã hội, tạo điều kiện lan tỏa hành vi xanh trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, các khối ngành khác tuy chiếm tỷ lệ thấp nhưng mang lại cái nhìn đa chiều. Nhóm kỹ thuật - công nghệ, kiến trúc - xây dựng, nông - lâm - thủy sản và thú y có 157 sinh viên (11,3%), đại diện cho hướng tiếp cận thực tiễn về công nghệ và kỹ thuật xanh. Nhóm Nhân văn, khoa học xã hội, báo chí - truyền thông, du lịch, dịch vụ xã hội và môi trường có 104 sinh viên (7,5%), bổ sung yếu tố văn hóa, xã hội và truyền thông bền vững. Nhóm khoa học tự nhiên - sự sống có 77 sinh viên (5,5%) và nhóm Kinh doanh - Pháp luật 38 sinh viên (2,7%), tuy khiêm tốn nhưng đóng góp các góc nhìn chuyên biệt về sinh thái, quản lý tài nguyên và chính sách phát triển bền vững.

4.2 Kết quả khảo sát về hành vi

Mặc dù có sự chênh lệch rõ rệt về tỷ lệ giữa các khối ngành, việc khảo sát bao quát nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau đã góp phần tăng cường tính toàn diện và khách quan cho nghiên cứu. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi xanh là một vấn đề liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực như giáo dục, kỹ thuật - công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và hệ thống chính trị - pháp lý. Do đó, phân tích hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên cần được đặt trong quan điểm liên ngành, tích hợp nhiều góc nhìn để phản ánh đầy đủ bản chất đa chiều của quá trình này. Trong bối cảnh chuyển đổi xanh đang trở thành xu thế tất yếu của phát triển bền vững, việc khảo sát và phân tích mức độ hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thông qua đó, có thể nhận diện được mức độ sẵn sàng thay đổi, các hành vi tích cực đã hình thành cũng như những khoảng trống cần bổ sung trong giáo dục, truyền thông và định hướng hành vi.



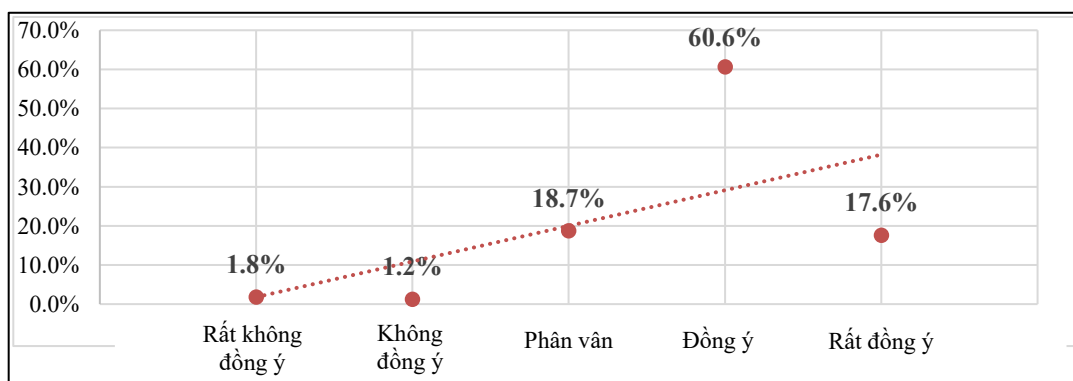
Biểu đồ 2. Biểu đồ mức độ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, dọn rác cộng đồng, tái chế rác thải, Giờ Trái Đất

Kết quả khảo sát mức độ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường của sinh viên được thu thập thông qua bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (rất không đồng ý, không đồng ý, phân vân, đồng ý, rất đồng ý). Dữ liệu cho thấy đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với việc tham gia các hoạt động môi trường. Cụ thể, có 868 sinh viên (62,5%) lựa chọn mức “đồng ý” và 239 sinh viên (17,2%) chọn “rất đồng ý”, phản ánh mức độ hài lòng cũng như nhận thức tương đối rõ ràng về tầm quan trọng của việc tham gia các hoạt động vì môi trường.

Tuy nhiên, nhóm sinh viên lựa chọn “phân vân” chiếm tỷ lệ đáng kể với 241 người (17,4%), cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thực sự nhận thức rõ về ý nghĩa hoặc tác động của các hoạt động môi trường, hoặc chưa có cơ hội tham gia một cách trực tiếp. Nhóm này được đánh giá là có tiềm năng thay đổi tích cực nếu được tạo điều kiện tiếp cận, trải nghiệm và được truyền cảm hứng từ những hoạt động thiết thực, hiệu quả.

Ngược lại, nhóm phản hồi tiêu cực với mức “không đồng ý” và “rất không đồng ý” chiếm tỷ lệ rất thấp, lần lượt là 1,9% và 1,1%. Dù là thiểu số, sự hiện diện của nhóm này đặt ra yêu cầu cần có phân tích sâu hơn về nguyên nhân không tham gia. Có thể những sinh viên này từng có trải nghiệm chưa hiệu quả với các hoạt động môi trường, dẫn đến sự thờ ơ hoặc thái độ phủ định. Do đó, việc nhận diện và lý giải hành vi của nhóm này là cần thiết nhằm xây dựng các chiến lược truyền thông, can thiệp phù hợp, giúp nâng cao hiệu quả huy động sinh viên tham gia vào các hoạt động phát triển bền vững.

Như vậy, kết quả cho thấy hành vi tham gia của sinh viên vào các hoạt động bảo vệ môi trường đạt mức tương đối cao, thể hiện ý thức cộng đồng và tinh thần trách nhiệm xã hội mạnh mẽ. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý tới các nhóm còn do dự hoặc thiếu quan tâm để thiết kế các giải pháp tiếp cận phù hợp, từ đó phát huy tối đa vai trò của sinh viên trong tiến trình chuyển đổi xanh.



Biểu đồ 3. Biểu đồ mức độ ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường như xe đạp, xe điện, phương tiện công cộng

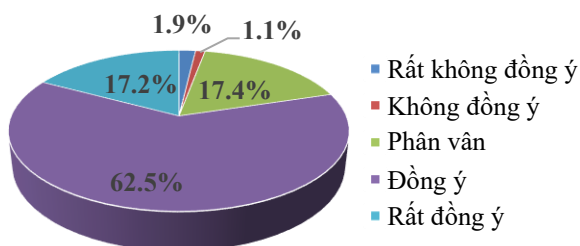
Kết quả khảo sát về mức độ ưu tiên sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường (như xe đạp, xe điện, phương tiện công cộng) cho thấy xu hướng nhận thức tích cực của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp đối với định hướng chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông. Cụ thể, 842 sinh viên (60,6%) lựa chọn mức “đồng ý” và 245 sinh viên (17,6%) chọn “rất đồng ý” khi được hỏi về sự ủng hộ đối với việc sử dụng các phương tiện giao thông ít phát thải, thể hiện thái độ rõ ràng và chủ động trong việc thích ứng với xu thế phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

Đáng chú ý, nhóm sinh viên lựa chọn “phân vân” chiếm 18,7% (260 sinh viên), phản ánh sự hiện diện của một bộ phận nhận thức được vai trò quan trọng của phương tiện giao

thông xanh nhưng vẫn còn do dự trong việc thay đổi hành vi. Điều này có thể xuất phát từ một số rào cản như điều kiện cá nhân, hạ tầng chưa thuận lợi hoặc thiếu trải nghiệm trực tiếp với các phương tiện xanh.

Ngược lại, tỷ lệ sinh viên có quan điểm phủ định là rất thấp, chỉ 1,2% (17 sinh viên) chọn “không đồng ý” và 1,8% (25 sinh viên) chọn “rất không đồng ý”. Điều này cho thấy số lượng sinh viên không ủng hộ hành vi sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường là không đáng kể, góp phần củng cố nhận định rằng đa số sinh viên đang dần hình thành thái độ tích cực đối với các hành vi tiêu dùng giao thông bền vững.

Tóm lại, kết quả khảo sát khẳng định sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp có mức độ nhận thức tích cực về vai trò của phương tiện giao thông xanh trong tiến trình chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, để nhận thức đó được chuyển hóa thành hành vi cụ thể, bền vững trong thực tiễn, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ nhà trường và các cơ quan liên quan thông qua việc cải thiện hệ thống hạ tầng giao thông, chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện xanh, đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của nhóm sinh viên tích cực nhằm lan tỏa hành vi xanh đến toàn thể cộng đồng sinh viên.

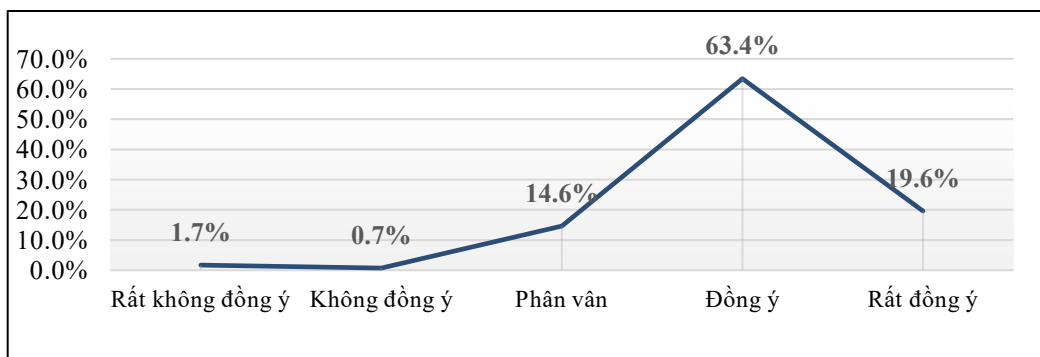


Biểu đồ 4. Biểu đồ hành vi sử dụng công nghệ số giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp đồng thuận với quan điểm rằng công nghệ số có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh. Cụ thể, có 896 sinh viên (chiếm 64,5%) lựa chọn mức “đồng ý” và 263 sinh viên (18,9%) chọn “rất đồng ý”, phản ánh mức độ nhận thức ngày càng cao về vai trò tích cực của công nghệ số trong việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và hỗ trợ lối sống bền vững.

Tuy nhiên, vẫn còn 199 sinh viên (14,3%) lựa chọn phương án “phân vân”, cho thấy sự tồn tại của một bộ phận sinh viên còn do dự hoặc thiếu niềm tin vào hiệu quả thực tiễn của các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trong khi đó, tỷ lệ sinh viên thể hiện sự không đồng tình với quan điểm trên là tương đối thấp, với 23 sinh viên (1,7%) chọn “không đồng ý” và 8 sinh viên (0,6%) chọn “rất không đồng ý”, cho thấy mức độ phản đối là không đáng kể trong tổng thể mẫu khảo sát.

Dù phần lớn sinh viên thể hiện sự ủng hộ đối với công nghệ số trong chuyển đổi xanh, kết quả này cũng đặt ra yêu cầu cần đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển và truyền thông về các giải pháp công nghệ mang tính bền vững, chẳng hạn như nền tảng hỗ trợ giao thông công cộng thông minh, hệ thống quản lý chất thải kỹ thuật số, hoặc ứng dụng giúp thay đổi hành vi tiêu dùng. Việc tích hợp các nền tảng công nghệ này vào đời sống học đường có thể góp phần hình thành và củng cố các thói quen sống xanh trong cộng đồng sinh viên, qua đó nâng cao hiệu quả chuyển đổi xanh trong giáo dục đại học.

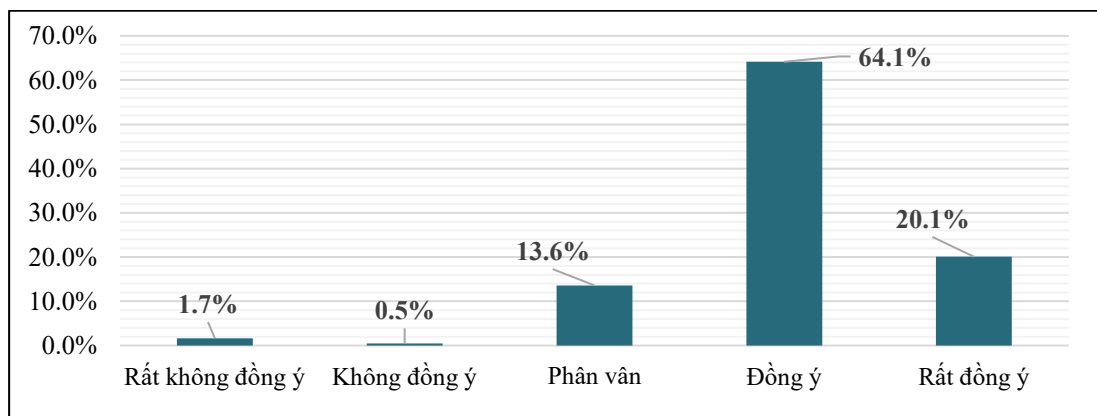


Biểu đồ 5. Biểu đồ sẵn sàng tham gia vào các chương trình, hoạt động, dự án thúc đẩy chuyển đổi xanh tại trường học và địa phương

Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp thể hiện tinh thần tích cực và chủ động trong việc tham gia các chương trình, hoạt động và dự án liên quan đến chuyển đổi xanh tại trường học cũng như trong cộng đồng địa phương. Cụ thể, có 881 sinh viên (chiếm 63,4%) lựa chọn mức “đồng ý” và 272 sinh viên (19,6%) chọn “rất đồng ý”, phản ánh nhận thức cao và ý thức trách nhiệm cộng đồng của sinh viên trong việc hành động vì môi trường.

Tuy nhiên, vẫn còn 203 sinh viên (14,6%) bày tỏ sự phân vân, cho thấy một bộ phận nhất định còn thiếu thông tin hoặc chưa thực sự hiểu rõ về nội dung, quy mô và tác động của các chương trình chuyển đổi xanh hiện hành. Đáng chú ý, tỷ lệ sinh viên thể hiện thái độ không sẵn sàng tham gia là rất thấp, chỉ có 23 sinh viên (1,7%) chọn “rất không đồng ý” và 10 sinh viên (0,7%) chọn “không đồng ý”. Điều này cho thấy mức độ phản đối không đáng kể, đồng thời phản ánh sự đồng thuận và thống nhất cao trong cộng đồng sinh viên về vai trò cá nhân trong tiến trình chuyển đổi xanh.

Tóm lại, kết quả khảo sát khẳng định rằng sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp không chỉ có nhận thức đúng đắn về chuyển đổi xanh, mà còn sẵn sàng thể hiện hành động cụ thể và tích cực. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chức năng xây dựng các mô hình tham gia thiết thực, phát huy vai trò của sinh viên như những tác nhân tích cực trong quá trình lan tỏa lối sống xanh và thúc đẩy phát triển bền vững trong cộng đồng.

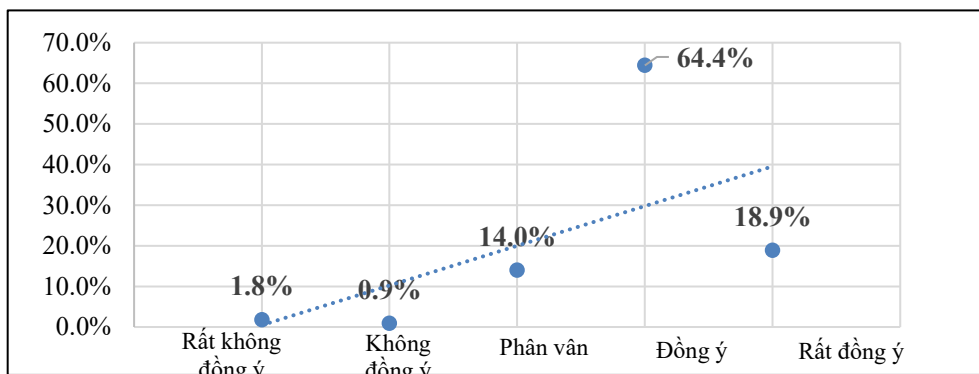


Biểu đồ 6. Biểu đồ mức độ thường xuyên tiết kiệm nước

Dữ liệu khảo sát cho thấy hành vi tiết kiệm điện, nước - một biểu hiện cụ thể và thiết thực trong chuyển đổi xanh - được thực hiện thường xuyên bởi phần lớn sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp. Cụ thể, có 891 sinh viên (64,1%) lựa chọn mức “đồng ý” và 279 sinh viên (20,1%) chọn “rất đồng ý”, cho thấy một xu hướng tích cực và rõ ràng trong ý thức sử dụng năng lượng và tài nguyên một cách hợp lý vì mục tiêu bảo vệ môi trường. Việc tiết kiệm nước và điện là những hành vi dễ tiếp cận, gần gũi và có tính khả thi cao trong đời sống hằng ngày, từ đó cho thấy nhận thức môi trường của sinh viên không chỉ dừng ở khía cạnh lý thuyết mà đã được nội hóa thành thói quen hành vi.

Bên cạnh đó, có 189 sinh viên (13,6%) lựa chọn mức “phân vân”, cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa duy trì hành vi tiết kiệm một cách nhất quán hoặc chưa nhận thức đầy đủ về tác động của hành vi này đến quá trình chuyển đổi xanh. Đáng chú ý, tỷ lệ sinh viên không đồng ý (0,5%) và rất không đồng ý (1,7%) là rất thấp, phản ánh mức độ phủ nhận hành vi này gần như không đáng kể trong cộng đồng sinh viên. Tuy nhiên, sự tồn tại của nhóm đối tượng này vẫn cần được quan tâm trong các chiến lược truyền thông và giáo dục môi trường.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy hành vi bảo vệ môi trường thông qua tiết kiệm điện, nước đã và đang được sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp thực hiện ở mức cao. Đây là minh chứng rõ ràng cho thấy các giá trị của chuyển đổi xanh đang dần được nội lực hóa và thể hiện trong thực tiễn đời sống của giới trẻ, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền tảng xã hội hướng tới phát triển bền vững.



Biểu đồ 7. Biểu đồ mức độ hạn chế sử dụng túi nilon và đồ nhựa sử dụng một lần

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp thể hiện hành vi tích cực trong việc giảm thiểu rác thải nhựa – một trong những thách thức trọng yếu đối với phát triển bền vững hiện nay. Cụ thể, có 895 sinh viên (64,4%) lựa chọn mức “đồng ý” và 263 sinh viên (18,9%) chọn “rất đồng ý”, phản ánh sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành vi của sinh viên đối với việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. Đây là tỷ lệ vượt trội, cho thấy xu hướng giảm thiểu rác thải nhựa đã bước đầu được nội hóa trong đời sống sinh viên và không còn là một khái niệm xa lạ.

Tuy nhiên, vẫn có 194 sinh viên (14,0%) chọn mức “phân vân”, cho thấy một bộ phận sinh viên vẫn chưa hình thành thói quen thay thế đồ nhựa bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường hoặc chưa có nhận thức đầy đủ về tác động tiêu cực của rác thải nhựa. Đáng lưu ý, tỷ lệ phản đối là rất thấp, chỉ có 25 sinh viên (1,8%) chọn “rất không đồng ý” và 12 sinh viên (0,9%) chọn “không đồng ý”, phản ánh rằng việc hạn chế sử dụng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần không phải là vấn đề gây tranh cãi trong cộng đồng sinh viên. Ngược lại, xu hướng này đang dần trở thành một chuẩn mực hành vi được xã hội khuyến khích, và cũng đặt

ra yêu cầu cho các doanh nghiệp sản xuất trong việc chuyển đổi mô hình tiêu dùng và phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường.

4.3. Phân tích so sánh kiểm định giữa các khối ngành

Bảng 1. Thống kê mô tả điểm trung bình hành vi theo ngành học

BẢNG THỐNG KÊ MÔ TẢ								
HV								
N	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn	Khoảng tin cậy 95% cho trung bình		Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	
				Giới hạn dưới	Giới hạn trên			
1	1013	3,935	0,672	0,021	3,894	3,977	1,000	5,000
2	38	4,021	0,582	0,094	3,830	4,213	3,000	5,000
3	77	4,119	0,561	0,063	3,991	4,246	3,000	5,000
4	157	3,988	0,724	0,057	3,874	4,102	1,000	5,000
5	104	4,067	0,706	0,069	3,929	4,204	1,000	5,000
Tổng	1389	3,964	0,674	0,018	3,928	3,999	1,000	5,000

Bảng 2. Kiểm định tính đồng nhất phương sai (Levene's Test)

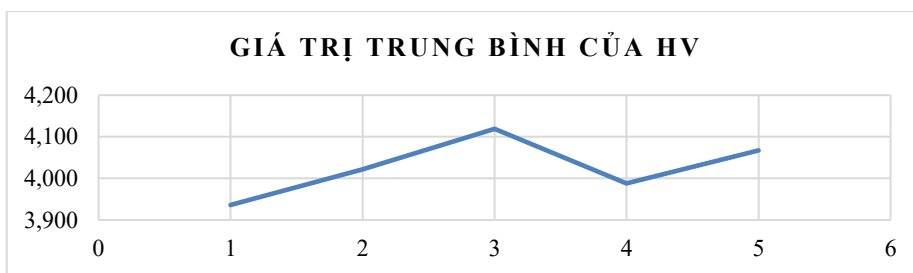
KIỂM ĐỊNH TÍNH ĐỒNG NHẤT CỦA PHƯƠNG SAI					
		Thống kê Levene	Bậc tự do 1	Bậc tự do 2	Giá trị Sig
HV	Dựa trên trung bình	0,650	4	1384	0,627
	Dựa trên trung vị	0,925	4	1384	0,449
	Dựa trên trung vị và điều chỉnh bậc tự do	0,925	4	1366,540	0,449
	Dựa trên trung bình cắt tía	1,395	4	1384	0,233

Bảng 3. Kết quả kiểm định ANOVA hành vi theo ngành học

PHÂN TÍCH PHƯƠNG SAI					
HV					
	Tổng bình phương	Bậc tự do	Trung bình bình phương	Giá trị F	Giá trị Sig
Giữa các nhóm	3,976	4	0,994	2,192	0,068
Trong nhóm	627,415	1384	0,453		
Tổng	631,391	1388			

Bảng 4. Kiểm định độ vững (Robust Tests of Equality of Means)

CÁC KIỂM ĐỊNH VỮNG VỀ SỰ BẰNG NHAU CỦA CÁC GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH				
HV				
	Thống kê kiểm định	Bậc tự do 1	Bậc tự do 2	Giá trị Sig
Kiểm định Welch	2,561	4	159,865	0,041



Biểu đồ 8. Biểu đồ giá trị trung bình giữa các nhóm ngành học

Kết quả phân tích 1.389 phiếu trả lời cho thấy mức độ nhận thức của sinh viên về chuyên đổi xanh nhìn chung khá cao ($M = 3,96/5$), song vẫn tồn tại sự khác biệt giữa các nhóm ngành đào tạo. Nhóm Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên với 1.013 phiếu (72,9%) có điểm trung bình thấp nhất là 3,94, phản ánh việc chương trình đào tạo còn ít lồng ghép nội dung môi trường và phát triển bền vững. Trong khi đó, nhóm Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên (77 phiếu, 5,5%) đạt điểm cao nhất là 4,12 nhờ đặc thù gắn trực tiếp với sinh thái, tài nguyên và môi trường. Nhóm Nhân văn, khoa học xã hội, môi trường và các ngành dịch vụ (104 phiếu, 7,5%) cũng đạt điểm cao 4,07 do thường xuyên tiếp cận với truyền thông và các hoạt động xã hội. Hai nhóm còn lại - Kinh doanh và quản lý, Pháp luật (38 phiếu, 2,7%) và Khối kỹ thuật, công nghệ, nông - lâm - ngư nghiệp (157 phiếu, 11,3%) có điểm trung bình lần lượt là 4,02 và 3,99, thể hiện mức độ nhận thức ổn định. Về thống kê, ANOVA truyền thống chưa cho thấy khác biệt rõ rệt ($Sig. = 0,068$), nhưng kiểm định bền vững Welch lại khẳng định có sự khác biệt có ý nghĩa ($Sig. = 0,041$). Như vậy, nhận thức về chuyên đổi xanh giữa các ngành học không hoàn toàn giống nhau, trong đó nhóm khoa học tự nhiên và xã hội có mức cao hơn, còn nhóm sư phạm chiếm đa số phiếu trả lời lại hạn chế hơn, gợi mở nhu cầu điều chỉnh chương trình đào tạo để cân bằng và nâng cao nhận thức chung.

Bên cạnh dữ liệu định lượng, nghiên cứu còn thực hiện phỏng vấn sâu 20 sinh viên để làm rõ nhận thức và hành vi chuyên đổi xanh. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên đánh giá nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động xanh như trồng cây, bố trí thùng rác phân loại, tổ chức “Mùa hè xanh”, “Chủ nhật xanh” và các hội thảo, tuyên truyền chuyên đề. Điều này phản ánh sự nhất quán trong nhận thức và sự quan tâm thực chất đến môi trường.

Khi được hỏi về trải nghiệm tham gia hoạt động, đa số sinh viên cho biết đã từng tham gia với nhiều động cơ khác nhau như mong muốn góp phần bảo vệ môi trường, tạo không gian sạch đẹp hay vì tính thiết thực và ý nghĩa xã hội. Các phản hồi này cho thấy hành vi xanh không chỉ xuất phát từ nhận thức mà còn gắn với lợi ích thực tiễn mà sinh viên cảm nhận được, đồng thời thể hiện sự đa dạng về động cơ và mức độ tham gia giữa các cá nhân..

4.3. Các yếu tố ảnh hưởng

Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp có thái độ tích cực và mức độ đồng thuận cao đối với các hành vi chuyên đổi xanh. Phần lớn sinh viên đã thực hiện những hành động cụ thể như tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện, tiết kiệm tài nguyên và hạn chế rác thải nhựa. Điều này phản ánh nhận thức về phát triển bền vững đã bước đầu được lồng ghép hiệu quả vào học tập và đời sống sinh hoạt của sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực, vẫn tồn tại một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chuyên đổi xanh trong cộng đồng sinh viên.

Thứ nhất, yếu tố nhận thức cá nhân, mặc dù đa số sinh viên có thái độ tích cực, vẫn còn một bộ phận chưa hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyên đổi xanh, thiếu kiến thức và

kinh nghiệm thực hành nên khó chuyển hóa nhận thức thành hành động thường ngày.

Thứ hai, môi trường giáo dục, việc thiếu các hoạt động truyền thông thường xuyên và nội dung giảng dạy thực tiễn, hấp dẫn có thể làm giảm hứng thú và duy trì hành vi xanh của sinh viên.

Thứ ba, điều kiện vật chất và cơ sở hạ tầng, sự hạn chế về phương tiện hỗ trợ như xe buýt công cộng, khu tái chế, không gian xanh hay ứng dụng công nghệ số trong trường học khiến sinh viên khó tiếp cận và thực hành hành vi chuyển đổi xanh.

Thứ tư, ảnh hưởng từ thói quen và văn hóa tiêu dùng. Lối sống tiện lợi và tiêu dùng nhanh vẫn còn phổ biến trong một bộ phận sinh viên, khiến việc thay đổi hành vi tiêu dùng trở nên khó khăn và đòi hỏi quá trình chuyển đổi lâu dài và bền vững.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp có mức độ tham gia hành vi chuyển đổi xanh cao, với 62,5% đồng ý và 17,2% rất đồng ý tham gia các hoạt động môi trường; tỷ lệ phản đối chỉ khoảng 3%. So với nghiên cứu của Mouchrek & cs. (2023) tại Bắc Mỹ, nơi sinh viên dù đồng thuận cao (67%-92%) nhưng hành vi thực tế còn hạn chế do rào cản tâm lý, sinh viên Đồng Tháp thể hiện khả năng chuyển hóa nhận thức thành hành động rõ rệt hơn, phản ánh hiệu quả giáo dục hành vi trong bối cảnh một trường đại học đa ngành.

Đáng chú ý, 83,4% sinh viên tin rằng công nghệ số thúc đẩy chuyển đổi xanh, cao hơn mức 68% trong khảo sát của Berlina (2023) tại Bắc Âu. Về tiết kiệm điện nước, 84,2% sinh viên thực hiện thường xuyên, vượt tỷ lệ 74% trong báo cáo UNESCO (2017) ở các nước đang phát triển, cho thấy tác động tích cực của giáo dục môi trường tại trường. Ngoài ra, 83,3% sinh viên hạn chế sử dụng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần, tương đồng với kết quả nghiên cứu của Oludoye và Supakata (2024) nhấn mạnh vai trò của yếu tố kiểm soát hành vi. Điều này chứng tỏ hành vi xanh tại Đồng Tháp đang dần trở thành thói quen cộng đồng, vượt qua rào cản kinh tế - xã hội và cơ sở vật chất.

Nhìn chung, sinh viên đã hình thành nhiều hành vi bảo vệ môi trường như tiết kiệm tài nguyên, sử dụng phương tiện xanh và hạn chế rác thải nhựa. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng chương trình giáo dục môi trường phù hợp, đồng thời mở ra triển vọng nhân rộng cho các cơ sở đào tạo khác.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng có hạn chế. Thứ nhất, mẫu khảo sát tập trung chủ yếu vào sinh viên sư phạm (72,9%), có thể tạo xu hướng hành vi tích cực cao hơn mặt bằng chung. Thứ hai, dữ liệu mới phản ánh hành vi tại thời điểm hiện tại, chưa đo lường khả năng duy trì theo thời gian. Thứ ba, phỏng vấn định tính chỉ thực hiện với 20 sinh viên, chưa đủ để phản ánh đầy đủ sự đa dạng về nhận thức và động cơ, nên cần được mở rộng trong các nghiên cứu tiếp theo.

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu đối mặt với các thách thức nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và cạn kiệt tài nguyên, chuyển đổi xanh đã trở thành một xu thế tất yếu trong chiến lược phát triển bền vững của các quốc gia. Tại Việt Nam, tinh thần này được thể hiện rõ qua “Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 882/QĐ-TTg), trong đó nhấn mạnh vai trò trung tâm của thế hệ trẻ trong tiến trình chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng xanh, bao trùm và bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Riêng ngành giáo dục, Quyết định số 1202/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2024 đã khẳng định “...tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tuyên truyền, giáo dục về kỹ

năng sống, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh, công hiến và sáng tạo.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024).

Trên nền tảng đó, nghiên cứu hành vi chuyển đổi xanh của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp được triển khai như một tiếp cận thực tiễn trong bối cảnh Đồng bằng sông Cửu Long khu vực chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. Kết quả cho thấy sinh viên đã hình thành nhiều hành vi tích cực như tiết kiệm tài nguyên, hạn chế rác thải nhựa, sử dụng phương tiện thân thiện và tham gia các hoạt động môi trường, song vẫn chịu chi phối bởi nhận thức cá nhân, điều kiện hạ tầng, môi trường giáo dục và thói quen sinh hoạt. Nghiên cứu không chỉ kế thừa và hệ thống hóa cơ sở lý luận của các công trình trước về hành vi xanh, mà còn vận dụng và phát triển Thuyết hành vi có kế hoạch của Ajzen (1991) trong bối cảnh sinh viên Việt Nam. Đồng thời, bằng chứng thực nghiệm thu được đã chỉ ra mối quan hệ giữa yếu tố cá nhân, môi trường và hành vi chuyển đổi xanh, từ đó mở ra cơ sở cho việc đề xuất các mô hình nghiên cứu mới cũng như định hướng chính sách giáo dục bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Kiến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số kiến nghị thực tiễn được đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục chuyển đổi xanh tại Trường Đại học Đồng Tháp cũng như lan tỏa hành vi bền vững trong cộng đồng sinh viên.

Đối với Trường Đại học Đồng Tháp, cần lồng ghép hệ thống nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh vào chương trình đào tạo, đặc biệt ở các ngành ngoài sư phạm. Đồng thời, nên xây dựng mô hình “trường học xanh” như khu tái chế, vườn sinh thái, hệ thống nước sạch và năng lượng tái tạo, giúp sinh viên có môi trường trải nghiệm thực tiễn, hình thành thói quen sống xanh. Dựa vào tình hình thực tế cần có những hoạt động nhằm kiểm định chất lượng hành vi chuyển đổi xanh thường xuyên để phát hiện và củng cố kiến thức cho từng sinh viên.

Với vai trò của tổ chức Đoàn - Hội và câu lạc bộ sinh viên cần được đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa, phong trào và truyền thông sáng tạo về môi trường, qua đó tạo cộng đồng học đường tích cực, điều chỉnh và hoàn thiện hành vi xanh lâu dài.

Đối với sinh viên, phải tích cực nâng cao ý thức tự học, chủ động tham gia hoạt động tình nguyện vì môi trường và điều chỉnh thói quen tiêu dùng theo hướng bền vững: tiết kiệm tài nguyên, sử dụng sản phẩm thân thiện và thực hành lối sống xanh hằng ngày.

Đối với các cơ quan quản lý và tổ chức xã hội, cần có cơ chế ưu tiên trong việc hỗ trợ các trường đại học ở khu vực như Trường Đại học Đồng Tháp về hạ tầng xanh, tài trợ nghiên cứu khởi nghiệp xanh, đồng thời thúc đẩy liên kết giữa trường đại học, doanh nghiệp và chính quyền để hình thành hệ sinh thái giáo dục chuyển đổi xanh liên ngành, liên cấp, gắn với định hướng nghề nghiệp bền vững cho sinh viên.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2024.02.47.

Tài liệu tham khảo

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211. [https://doi.org/10.1016/0749-5978\(91\)90020-T](https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T)
- Akhtar, S., Khan, K. U., & Atlas, F. (2021). Stimulating student’s pro-environmental behavior in higher education institutions: An ability–motivation–opportunity perspective. *Environment, Development and Sustainability*, 24(3), 4128-4149. <https://doi.org/10.1007/s10668-021-01609-4>

- Bamberg, S., & Möser, G. (2007). Twenty years after Hines, Hungerford, and Tomera: A new meta-analysis of psycho-social determinants of pro-environmental behaviour. *Journal of Environmental Psychology*, 27(1), 14-25. <https://doi.org/10.1016/j.jenvp.2006.12.002>
- Berlina, A. (2023). *Youth as partners in the green transition: Building sustainable communities* (Nordregio Policy Brief No. 4). Nordregio. <https://doi.org/10.6027/PB2023:4.2001-3876>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Quyết định số 1202/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2024–2025*. Hà Nội, Việt Nam.
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2022). *Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội, Việt Nam.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập I, tr. 160–167). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Global Green Growth Institute. (2021). *Strategy 2030: A low-carbon, resilient world of strong, inclusive, and sustainable growth*. <https://ggi.org/site/assets/uploads/2021/03/GGGI-Strategy-2030.pdf>
- Kollmuss, A., & Agyeman, J. (2002). Mind the gap: Why do people act environmentally and what are the barriers to pro-environmental behavior? *Environmental Education Research*, 8(3), 239–260. <https://doi.org/10.1080/13504620220145401>
- Lee, K. (2008). Opportunities for green marketing: Young consumers. *Marketing Intelligence & Planning*, 26(6), 573–586. <https://doi.org/10.1108/02634500810902839>
- Lu, P. N., & Phan, T. T. (2024). Critical factors influencing green consumer behavior: A case study in Vietnam. *Journal of Social Economics Research*, 11(1), 1–11. <https://doi.org/10.18488/35.v1i1.3599>
- Mouchrek, N., Smith, J., & Patel, R. (2023). Investigating environmental values and psychological barriers to sustainable behaviors among college students. *Consilience*, 26, Article 10153. <https://doi.org/10.52214/consilience.vi26.10153>
- Oludoye, O. O., & Supakata, N. (2024). Breaking the plastic habit: Drivers of single-use plastic reduction among Thai university students. *PLOS ONE*, 19(5), e0299877. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0299877>
- UNESCO. (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives* (pp. 32–35). United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. <https://doi.org/10.54675/CGBA9153>
- Whitmarsh, L., & O’Neill, S. (2010). Green identity, green living? The role of pro-environmental self-identity in determining consistency across diverse pro-environmental behaviours. *Journal of Environmental Psychology*, 30(3), 305–314. <https://doi.org/10.1016/j.jenvp.2010.01.003>
- Wu, B., Zhang, C., & Liu, H. (2021). Effect of university support on students’ green behavior: A moderated mediation model. *Journal of Cleaner Production*, 278, 123456. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2020.123456>